

THÔNG BÁO
Xét tuyển bổ sung vào đại học chính quy năm 2023

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến thí sinh về xét tuyển bổ sung vào đại học chính quy năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phương thức tuyển sinh:

Phương thức	Tên phương thức	Chỉ tiêu
Phương thức 1	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023	50%
Phương thức 2	Xét học bạ - Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn	30%
Phương thức 3	Xét kết kỳ quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2023	20%

2. Các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, điểm chuẩn nhận hồ sơ và số lượng nguyện vọng ĐKXT: (Xem phụ lục 1).

3. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và chưa trúng tuyển hoặc chưa xác nhận nhập học năm 2023.

4. Nguyên tắc xét tuyển: Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu

5. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 25/8/2023 đến 17h00 ngày 30/8/2023.

6. Thời gian công bố kết quả: Ngày 05/9/2023

7. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển: (Xem phụ lục 2).

8. Thời gian nhập học: Từ ngày 09/9/2023 đến 12/09/2023 (Trường sẽ hướng dẫn thủ tục nhập học qua email)

9. Các khoản thu nhập học (Học phí, lệ phí, BHYT bắt buộc) (Xem phụ lục 3).

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

Fanpage: www.facebook.com/dhtdm2009 - Hotline: 19009171

Nơi nhận:

- HT; PHT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTTS.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



TS. Nguyễn Quốc Cường



Phụ lục 1

Các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, điểm chuẩn nhận hồ sơ vào các ngành và số lượng nguyện vọng ĐKXT.

(Kèm theo Thông báo số: 79 /TB-ĐHTDM-HĐTSĐH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các ngành, tổ hợp, chỉ tiêu và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Tổng chỉ tiêu	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét điểm THPT	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét Học bạ	Điểm chuẩn nhận hồ sơ xét ĐGNL
1	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	A00, A01, C01, D90	15	16	21.5	600
2	Kiến trúc	7580101	V00, V01, A00, A16	10	16	23.5	760
3	Quản lý công nghiệp	7510601	A00, A01, C01, A16	10	18	22	550
4	Kỹ thuật Môi trường	7520320	A00, D01, B00, B08	10	15.5	18	550
5	Quản lý đất đai	7850103	A00, D01, B00, B08	15	15.5	21.6	550
6	Kỹ thuật Phần mềm	7480103	A00, A01, C01, D90	10	16	24.2	790
7	Kỹ thuật Điện	7520201	A00, A01, C01, D90	15	16	22.2	580
8	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	A00, A01, C01, D90	15	16	23	700
9	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	A00, A01, C01, D90	15	16	23.2	720
10	Công nghệ Sinh học	7420201	A00, D01, B00, B08	15	15.5	24.5	750
11	Hóa học	7440112	A00, B00, D07, A16	15	15.5	24.4	650
12	Công nghệ thực phẩm	7540101	A00, A02, B00, B08	10	15.5	24.5	570
13	Giáo dục Mầm non	7140201	M00, M05, M07, M11	10	19	Không xét	Không xét

BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã	Tên môn tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A16	Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

Mã	Tên môn tổ hợp
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D90	Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên
M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu
M05	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu
M07	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu
M11	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu
V00	Toán, Vật lí, Năng khiếu
V01	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu

Ghi chú: Đối với phương thức xét học bạ không áp dụng xét các tổ hợp sau: A16 (Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên) và D90 (Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên)



2. Đối với các tổ hợp có môn năng khiếu

Nhà trường không tổ chức thi năng khiếu cho đợt xét bổ sung, thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu do Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức ngày 08/07/2023 hoặc sử dụng kết quả thi năng khiếu các Trường Đại học khác phù hợp với môn năng khiếu của Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.

Stt	Ngành	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	Hát; đọc kể chuyện diễn cảm
2	Kiến trúc	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)

3. **Số lượng nguyện vọng ĐKXT:** Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng và 01 phương thức xét tuyển.

4. **Điểm ưu tiên của từng phương thức tuyển sinh:** Điểm ưu tiên là mức điểm được cộng thêm vào tổng điểm thực tế của thí sinh khi tham gia xét tuyển. Có 2 loại điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT là điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng.

ĐIỂM ĐƯỢC CỘNG CHO PHƯƠNG THỨC	ĐIỂM KHU VỰC				ĐIỂM ĐỐI TƯỢNG	
	KV1	KV2-NT	KV2	KV3	01 - 04	05 - 07
Xét điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT	0,75	0,5	0,25	0	2	1
Xét học bạ	0,75	0,5	0,25	0	2	1
Xét điểm thi ĐGNL	30	20	10	0	80	40

5. Quy định của Bộ GD&ĐT về hưởng chính sách ưu tiên

- Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại mục 4, chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định mục 4}$$

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900 trở lên (Thang điểm 1200 (Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQG-HCM)) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(1200 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 300] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định mục 4}$$

6. Tra cứu khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên

+ Tra cứu tại:

<https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/2850>

+ Hoặc quét mã QR để tra cứu





Phụ lục 2

Hình thức nộp hồ sơ và hướng dẫn nộp lệ phí xét tuyển

(Kèm theo Thông báo số: 79 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Hồ sơ ĐKXT:

Stt	Tên phương thức	Hồ sơ ĐKXT bao gồm
1	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023	1. Phiếu đăng ký xét tuyển: (Theo mẫu của Trường đại học Thủ Dầu Một) 2. Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023: 01 bản photocopy (không cần công chứng)
2	Xét học bạ - Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn	1. Phiếu đăng ký xét tuyển: (Theo mẫu của Trường đại học Thủ Dầu Một) 2. Học bạ THPT: 01 bản photocopy (đầy đủ các trang, không cần công chứng) 3. Bảng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời: 01 bản photocopy (không cần công chứng)
3	Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2023	1. Phiếu đăng ký xét tuyển: (Theo mẫu của Trường đại học Thủ Dầu Một) 2. Học bạ THPT: 01 bản photocopy (đầy đủ các trang, không cần công chứng) 3. Bảng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời: 01 bản photocopy (không cần công chứng) 4. Giấy chứng nhận quả thi đánh giá năng lực: 01 bản photocopy (không cần công chứng)

2. Hình thức nộp hồ sơ ĐKXT: Thí sinh lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau

Stt	Hình thức nộp hồ sơ	Nơi nhận hồ sơ
1	Nộp trực tiếp	Trung tâm Tuyển sinh, Đại học Thủ Dầu Một (cổng số 3, đường Trần Văn Ôn)
2	Nộp qua đường bưu điện	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và bỏ hồ sơ ĐKXT vào 1 bì thư gửi về địa chỉ: + Người nhận: Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một. + Địa chỉ: Số 6, đường Trần Văn Ôn, p. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương + Điện thoại: 0274.3835.677

3. Nộp lệ phí xét tuyển:



- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/1 nguyện vọng
 - Thí sinh nộp lệ phí bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Trường:
 - + Số tài khoản: 65010000465078 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bình Dương
 - + Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Thủ Dầu Một
 - + Nội dung nộp tiền: TS2023 [CCCD của thí sinh] (Vd: TS2023 28123456)
- Lưu ý: Thời gian nộp lệ phí xét tuyển: Sau khi hoàn thành đăng ký, thí sinh phải nộp lệ phí thi nguyện vọng ĐKXT mới được xem là hợp lệ.





Phụ lục 3

Các khoản thu nhập học

(Kèm theo Thông báo số: 79 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các khoản thu nhập học

- + Học phí học kỳ 1 năm học 2023 – 2024;
- + Bảo hiểm Y tế bắt buộc 03 tháng (01/10/2023 đến 31/12/2023);
- + Lệ phí nhập học.

2. Chi tiết các khoản thu theo từng ngành

Stt	Tên ngành	Học phí học kỳ 1 năm học 2023 – 2024	Lệ phí nhập học	Bảo hiểm Y tế bắt buộc 03 tháng (từ 01/10/2023-31/12/2023)	Tổng số tiền phải nộp
1	Kỹ thuật Phần mềm	6.525.000	75.000	170.100	6.770.100
2	Kỹ thuật Điện	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
3	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
4	Kỹ thuật Cơ điện tử	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
5	Kỹ thuật Xây dựng	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
6	Kiến trúc	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
7	Công nghệ Sinh học	6.075.000	75.000	170.100	6.320.100
8	Hóa học	6.750.000	75.000	170.100	6.995.100
9	Công nghệ thực phẩm	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
10	Quản lý đất đai	6.600.000	75.000	170.100	6.845.100
11	Kỹ thuật Môi trường	7.250.000	75.000	170.100	7.495.100
12	Quản lý công nghiệp	6.250.000	75.000	170.100	6.495.100
13	Giáo dục Mầm non	-	75.000	170.100	245.100

